

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

Tài Liệu Thực Hành

CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ

(Lưu hành Nội Bộ)

**HÀNH CHÁNH ĐẠO
NGHI LỄ HÔN TANG TẾ
LUẬT PHÁP ĐẠO**

TÂY NINH THÁNG 7 NĂM ẤT SỬU

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017
hai•không•một•bảy

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/05/2017

Tâm Nguyên

Tài Liệu Thực Hành

CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ

(Lưu hành Nội Bộ)

**HÀNH CHÁNH ĐẠO
NGHI LỄ HÔN TANG TẾ
LUẬT PHÁP ĐẠO**

TÂY NINH THÁNG 7 NĂM ẤT SỬU

MỤC LỤC

❖ TÀI LIỆU THỰC HÀNH của CHÚC VIỆC BÀN TRỊ SỰ.....	9
▪ LỜI MỞ ĐẦU.....	11
▪ NỘI DUNG TÀI LIỆU.....	17
▪ I. CHƯƠNG MỘT: HÀNH CHÁNH ĐẠO.....	19
A. BỐN PHẬN.....	19
1. Bốn Phận Chúc việc Bàn Trị sự đối với Hội Thánh.....	19
2. Bốn phân chúc việc Bàn Trị Sự đối với bốn Đạo.....	20
B. QUYỀN HÀNH.....	21
C. LUẬT CÔNG CỬ.....	22
▪ II. CHƯƠNG HAI: LỄ NGHI TẾ TỰ.....	25
A. HÔN LỄ.....	25
1. LỄ HỎI.....	26
2. LỄ CƯỚI.....	29
• Nội Dung Các Phân Trình Lễ Của Vị Đại Diện Nhà Trai Khi Sang Bên Nhà Gái.....	30
• Phân Dẫn Lễ Của Vị Đại Diện Nhà Gái.....	32
B. NGHI TIẾT HÀNH LỄ CẦU BỊNH VÀ LỄ NGHI TANG LỄ.....	36
1. Phương pháp Thực hành Lễ cầu bịnh:.....	36
2. Phương pháp Hành Lễ Cầu hôn khi hấp hối:.....	39
3. Phương pháp thực hành Thương Sớ Tàn cổ và Nghi tiết hành lễ Tấn liệm:.....	40
4. Phương pháp Thực hành Tang lễ:.....	41
5. Những điều kiện quy định khi thực hiện Tang lễ:.....	54

C. NGHI TIẾT THỰC HÀNH LỄ ĐÁO TUẾ, CHÚC THỌ	58
▪ III. CHƯƠNG BA: LUẬT PHÁP ĐẠO	61
1. TÂN LUẬT	62
2. PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI:	62
3. THẬP HÌNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG:	62
PHẠM PHÁP.....	62
PHẠM LUẬT	64
4. BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG:	67
* Đạo Nghị Định thứ nhất:.....	67
* Đạo Nghị định thứ Nhì:	67
* Đạo Nghị Định Thứ Ba:.....	68
* Đạo Nghị Định Thứ Tư:	69
* Đạo Nghị Định Thứ Năm:.....	69
* Đạo Nghị Định Thứ Sáu:	70
* Đạo Nghị Định Thứ Bảy:	70
* Đạo Nghị Định Thứ Tám:	71
5. TRÍCH ĐẠO LUẬT MẬU DẪN – 1938:	71



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TÀI LIỆU THỰC HÀNH
của CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ

LỜI MỞ ĐẦU

TẬP TÀI LIỆU THỰC HÀNH CỦA CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ NÀY ĐƯỢC BIÊN SOẠN LẠI DỰA THEO NỘI DUNG Tài liệu Huấn luyện Chức Việc Bàn trị sự nam nữ khóa Hạnh đường năm Canh Tuất (1970) do Hội Thánh Lương Đài tổ chức.

Hiện nay Quy Chế hành Đạo đã được Chính phủ công nhận theo Hiến chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cao Đài Tây Ninh, đã được sửa đổi, bổ sung thông qua tại Đại Hội Hội Thánh năm Nhâm Ngọ 2002.

Kết hợp những tài liệu sẵn có của Đạo đã được Hội Thánh phổ biến thực hành như sau: Quan Hôn Tang Tế năm 1956; Đạo Luật Mậu Dần 1938; Quan Hôn Tang Lễ năm 1975; Bát Đạo Nghị Định - Nghi tiết thực hành cúng lễ của Đạo năm 1991.

Thế theo nhu cầu của chức việc nam nữ nội bộ Hương Đạo Từ Quang. Tôi xin mạo muội tập hợp những nội dung phù hợp từ các tài liệu nêu trên, đồng thời hệ thống, sắp xếp lại các ý cho đúng theo từng chương, mục đã định.

Về phương pháp thực hành Nghi lễ Hôn, Tang, Tế. Tôi có nêu ra đầy đủ chi tiết hướng dẫn cụ thể trình tự cuộc lễ, đáp từ cảm ơn.

Do kinh nghiệm và trình độ nhận thức còn hạn chế, nếu có những ý từ nào sai sót, kính mong được sự

góp ý để sửa chữa.

Trích dẫn lời Huấn từ của Đức Thượng Sanh – Chủ tọa buổi Lễ Khai giảng khóa huấn luyện Chức việc Bàn Trị Sự nam nữ Châu Thành Thánh Địa nơi Hạnh Đường, năm Canh Tuất 1970:

Thưa Quý Chức việc Bàn Trị sự Nam, Nữ!

Hội Thánh hằng để ý chăm nom điều dắt quý vị, Chức Sắc, Giảng viên không nài khó nhọc ra công chỉ dẫn, dạy dỗ đàn em cho có đủ tài, đủ hạnh hầu phục vụ đắc lực nhưn sanh trên đường tu hành, thì quý vị nên gắng lo trau giồi trí thức cho được minh mẫn, sáng suốt để ngày sau có thể lập vị xứng đáng cho mình trong cửa Đại Đạo.

*Thiết tưởng dầu cho trong giới nào, từ cổ chí kim ai cũng lấy sự học tập làm phương pháp đào tạo nhân tài, nhứt là trong các Tôn giáo, sự học hỏi lại càng cấp thiết cho người Tu sĩ do câu: “**Tự giác nhi giác tha**”, phải đủ sáng suốt hoặc thông hiểu một cách mù mờ, tức nhiên tránh không khỏi sự lạc đường sai hướng và trên bước đường lạc lẫm của mình, mình sẽ kéo theo cả một đoàn người do mình làm hướng đạo.*

*Đức Chí Tôn có dạy: “**Dầu làm Vua, làm Thầy, làm Công nghệ, là Đạo sĩ cũng phải có chí lớn mới mong thành tựu đặng**”.*

Chúng ta nên quan niệm rằng trước khi lập chí, chúng ta cần phải lo học hỏi để trở nên sáng suốt, tức là đem trí não ra khỏi vòng mờ tối vậy.

Hội Thánh hằng để tâm lo lắng, muốn cho quý vị trở nên những nhơn vật xứng đáng đối với mặt Đạo, cũng như mặt Đời vì quý vị là những cộng sự viên căn yếu của Hội Thánh, đại diện cho Hội Thánh nơi địa phận mình trấn

nhậm, tuy ở vào địa vị hạ cấp của giường máy Hành chánh Đạo, nhưng quý vị có nhiệm vụ trọng yếu không kém gì các Chức sắc cao cấp của Hội Thánh. Hơn thế nữa quý vị là những người thân cận hàng ngày với Tín đồ, hòa mình với nhưn sanh, chia vui sót nhọc với bốn Đạo trong mọi trường hợp, thì quý vị chẳng nên khinh thường cái trách vụ cao đẹp của mình.

Mặc dù ở vào hạ tầng cơ sở, nhưng nếu trong Ấp hoặc Hương Đạo có điều xáo trộn trên dưới thiếu sự êm ấm, điều hòa, tín hữu có điều bất mãn, nhân tâm ly tán mất hẳn tình đoàn kết tương thân thì ở nơi cấp trên Hội Thánh cũng chịu ảnh hưởng không hay, khó giữ vững uy tín đối với mặt đời và bốn Đạo.

Bởi thế, đem thắng lợi về vang về cho Đạo hay làm cho Đạo thất bại, mang tai tiếng cũng đều do nơi hành vi của quý vị.

Đã mang danh là Hội Thánh em, quý vị nên thận trọng giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả bốn Đạo, giúp đỡ nương nhờ lẫn nhau, thực hành câu: **“Nhứt gia hữu sự bá gia ưu”**. Được vậy dù cuộc đời chua cay bi đát đến mức nào, quý vị cũng không đến nỗi lâm vào cảnh khó khăn nan giải.

Điều cần nhất là phải giữ trọn hiếu với ĐỨC CHỈ TÔN ĐẠI TỪ PHỤ, giữ trọn trung thành với Hội Thánh, ngoài ra gắng công học hỏi, noi gương Thánh trước, Hiền xưa mà rèn luyện đức tính tốt lành. Tiền tài châu báu có nhiều giá trị ở đời, nhưng đức tính tốt lành có giá trị hơn nữa. Tiền tài châu báu có thể bị chúng cướp giựt chớ đức

tính tốt lành không thể nào mất được và khi xác thân trở về cát bụi, những đức tính tốt lành sẽ theo linh hồn ta để nâng cao địa vị ta nơi Thiêng liêng.

Đức Chí Tôn có dạy bài thi này rằng:

***“Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất đầy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.”***

Phân biệt được lẽ cao thấp giữa tinh thần và vật chất, quý vị nên quý trọng cái Thiên chức của mình và gắng công làm tròn Thiên chức ấy.

Muốn làm tròn Thiên chức quý vị nên thực thi mấy điều sau:

- 1. Thực hành trọn vẹn Tứ đại điều quy ấn định nơi Chương V Tân Luật.*
- 2. Phải giữ dạ vô tư mà cư xử với bốn Đạo, không vì ai giàu mà trọng đãi, ai nghèo mà khinh khi.*
- 3. Chỉ thi hành những việc do Hội Thánh ra lệnh bằng văn kiện chính thức, không nên chia phe, phân nhóm làm mất sự đoàn kết thân mật trong bốn Đạo và gây khó khăn cho Hội Thánh.*
- 4. Nếu có điều khó khăn không giải quyết được phải thỉnh giáo Bề trên không nên phán định sơ suất.*
- 5. Trong trường hợp nào cũng phải giữ uy tín của mình và nâng cao uy quyền của Hội Thánh.*

Nếu quý vị tuân hành đúng theo lẽ lối ghi trên đây, tôi tin chắc quý vị sẽ thành công mỹ mãn và sẽ được người Đạo cũng như người Đời kính phục.

*Đã dẫn thân vào trường thi công quả, quý vị phải chịu khó nhọc làm cho cái vốn đạo đức của mình ngày càng tăng lên mãi, phải biết ưa thích công việc mình làm thì việc làm mới có thành quả tốt đẹp và sẽ đem hạnh phúc đến cho mình, vì **hạnh phúc không cốt làm gì ta thích, mà thích việc gì ta làm.***

Cái vốn đạo đức mà quý vị cố gắng góp nhặt và dành dụm, ngày sau sẽ giúp cho quý vị được mãn nguyện, vì quý vị sẽ đạt đến địa vị trọng yếu trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn và ngày đó quý vị sẽ không tiếc công học hỏi cần cù nơi Hạnh đường mà quý vị đang hiện diện trong cuộc Lễ Khai giảng hôm nay.

Thưa quý vị, trước khi dứt lời nơn danh Chương Quân Hiệp Thiên Đài, tôi xin chúc quý vị tiến triển khả quan trên đường học vấn và cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban ơn cho toàn thể quý vị nam nữ.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT.

NỘI DUNG TÀI LIỆU

I. Chương một: HÀNH CHÁNH ĐẠO

Bốn phần, Quyền hành. Luật công cử.

II. Chương hai: NGHI LỄ HÔN TANG TẾ

*Phương pháp tổ chức và thực hành các nghi tiết
Hành Lễ Hôn, Tang, Tế.*

III. Chương ba: LUẬT PHÁP ĐẠO

*Tân luật, Pháp Chánh Truyền, Thập Hình Đức
Lý, Bát Đạo Nghị định, Đạo luật.*

I. CHƯƠNG MỘT HÀNH CHÁNH ĐẠO

BỔN PHẬN – QUYỀN HÀNH – LUẬT CÔNG CỬ CHÁNH TRỊ SỰ, PHÓ TRỊ SỰ VÀ THÔNG SỰ

A. BỔN PHẬN

1. BỔN PHẬN CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ ĐỐI VỚI HỘI THÁNH

Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy dùng Lương sanh mà cứu vớt Quần sanh, cả Lương sanh ấy Thầy dụng quyền Thiêng liêng dạy dỗ, trước un đức nơi lòng một khiểu Tử bi cho tâm địa có tình ái vật ưu sanh theo tánh đức hảo sanh của Thầy, dùng lợi khí phạm tục để độ người phạm tục.

Những lương sanh ấy hiệp lại làm một lập thành Hội Thánh là xác thân phạm, tức là hình thể hữu vi của Thầy tại thế để thể Thiên hành hóa, làm gương mẫu mà giáo hóa dìu dắt con cái của Thầy trên đường Đạo và đường Đời trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ để Thầy tránh phải hạ trần như lúc Nhứt kỳ và Nhị kỳ Phổ độ”.

Bổn phận của Chức việc Bàn trị sự phải tuân mạng lệnh của Hội Thánh truyền dạy, không được trái với sở định Bề trên, chẳng nên lấy ý riêng của mình mà canh cải bất tưng giáo hóa. Phải giữ lễ nghĩa khiêm cung đối với Chức sắc Hội Thánh, cho vẹn toàn bổn phận làm em, dầu Người có kém tài kém trí đi nữa, đàn em cũng chẳng nên

khinh bỉ, vi lệnh. Khinh khi vi lệnh người tức là buộc vào mình cái tội bất tuân Luật Pháp.

Thảng như Chức Sắc bề trên cầm quyền Hành Chánh của Đạo rúi có làm việc chi ngộ bất cập lượng, sai xiển một đôi điều không phù hợp với luật thương yêu và quyền công chánh thì bốn phận đàn em được phép gián can với lễ độ của tình huynh đệ nhưt gia, chỉ rõ những việc làm khuyết điểm để cho đàn anh suy độ mà cải cách hành vi phù hợp nhưn tâm, thuận tùng Thiên lý.

Một điều nên ghi nhớ trong Tứ đại điều quy là: **“Dưới gián trên đừng thất khiêm cung”**, mà lỗi đạo làm em và bị phạm luật Đạo.

Tóm lại bốn phận Chức Việc Bàn Trị Sự đã mang danh là Hội Thánh em, mà đối với Hội Thánh cùng Chức Sắc đàn anh bề trên được như vậy, thì bao giờ Hội Thánh cũng tín nhiệm và thương yêu đàn em có tâm vì Đạo và cũng làm tròn sứ mạng thiêng liêng của một Chức Việc đối với Hội Thánh.

2. BỐN PHẬN CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ ĐỐI VỚI BỐN ĐẠO

Chức Việc Bàn Trị Sự là người đã mang nơi mình một trọng trách thay cho Hội Thánh, thân cận với nhưn sanh trong Hương Đạo, thì bốn phận của mỗi vị cần phải thực thi đúng theo trách nhiệm của mình y trong Pháp Chánh Truyền, tóm lược sau đây:

➤ **Chánh Trị Sự:** Mỗi Hương Đạo có một vị Chánh Trị Sự thay mặt Hội Thánh làm đầu cho tín đồ, gọi là Đầu Hương Đạo, làm anh cả trong địa phận ấy, chịu trách nhiệm về phần Đời và phần Đạo đối với Hội Thánh.

Vì vậy Chánh Trị Sự là người đầy đủ Đạo hạnh, hiểu biết về Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo, có đủ năng lực dìu dẫn bốn Đạo được trong ấm ngoài êm, chăm nom giúp đỡ sanh hoạt của môn đệ Thầy, giúp khó trợ nghèo, coi cả Tín đồ như em ruột.

➤ **Phó Trị Sự:** Là người thay mặt cho Chánh Trị Sự trong một Ấp, gọi là **Tri lý Đạo** để lo về phần Hành Chánh Đạo, đăng phép sửa đường giúp đỡ, dìu dắt dạy dỗ chư tín đồ trong địa phận trấn nhậm.

Về mặt xã hội, giúp đỡ bốn đạo trong xóm ấp được tương thân tương trợ, gặp người hoạn nạn thì Phó Trị Sự phải sốt sắng kêu gọi bốn đạo chung tâm trợ giúp. Phó Trị Sự có quyền giáo hóa chứ không có quyền sửa trị.

➤ **Thông Sự:** Là người thay mặt Chánh Trị Sự trong một Ấp, gọi là **Thông lý Đạo** để lo về phần luật lệ.

Thông Sự có quyền răn dạy người Đạo phạm luật pháp của Đạo bằng cách giải thích khuyên lơn, nếu đòi ba lần mà người phạm lỗi không biết ăn năn chữa cải thì Thông sự có quyền phúc sự lên Chánh Trị Sự khuyên giải hoặc định phạt Sám hối.

B. QUYỀN HÀNH

Chức Việc Bàn Trị Sự có ba phẩm yếu trọng là: Thông Sự, Phó Trị Sự và Chánh Trị Sự.

➤ **THÔNG SỰ:** Là người cầm luật pháp, nên trong Pháp Chánh Truyền gọi là **Hộ Pháp Em**, nghĩa là đồng quyền đồng thể, không hơn không kém, nhưng Hộ Pháp cầm quyền toàn Đạo khắp Thế giới, còn Thông Sự chỉ trong địa phận một ấp mà thôi, vì thế mới gọi là Hộ Pháp em.

➤ **PHÓ TRỊ SỰ**: Là người cầm quyền Hành Chánh tức là Chánh trị Đạo, ở Pháp Chánh Truyền gọi là **Giáo Tông Em**, hể quyền trên lớn lao bao nhiêu thì quyền dưới cũng thế, nhưng Phó Trị Sự chỉ cầm quyền một Ấp Đạo. Hai vị Phó Trị Sự và Thông Sự đều đồng thể cùng nhau không ai lớn ai nhỏ, cũng như Giáo Tông và Hộ Pháp, song quyền hành riêng biệt, Phó Trị Sự có quyền về Hành Chánh Đạo, còn Thông Sự có quyền về Luật lệ.

Phó Trị Sự và Thông Sự có quyền ứng cử chức Chánh Trị Sự.

➤ **CHÁNH TRỊ SỰ**: Là người cầm quyền Luật Pháp và Hành Chánh tức là Chánh trị Đạo; tại sao Người cầm hết hai quyền? Bởi vì Chánh Trị Sự là **Đầu Sự Em** nên phải kiêm cả hai quyền và làm đầu trong một Hương Đạo, trong Luật pháp cấm Người không cho đi ngoài ranh giới Chánh Trị Sự khác.

Ngoài ra Luật pháp còn nghiêm cấm không cho công cử Chánh Trị Sự nội dung, Chánh Trị Sự Đầu văn phòng hoặc Chánh Trị Sự phổ tế.

C. LUẬT CÔNG CỬ

Mỗi tín đồ khi được nhập môn thiết thọ nghĩa là sau khi đổi Sớ cầu Đạo tạm rồi đều có quyền đầu phiếu công cử và ứng cử Phó Trị Sự và Thông Sự, nhưng Nam, Nữ riêng biệt.

Phó Trị Sự và Thông Sự phải chịu cho tín đồ trong Ấp Đạo xúm nhau công cử, mà trong một Hương Đạo chia nhiều Ấp Đạo. Mỗi Ấp Đạo có một Thông Sự và Phó Trị Sự làm đầu.

Ứng cử viên Phó Trị Sự và Thông Sự phải là người Đạo Hữu giữ thân trai có Đạo tâm, sốt sắn và có năng lực hành sự.

Chánh Trị Sự phải chịu cho toàn cả Phó Trị Sự và Thông Sự xúm nhau công cử, chớ không phải để cho tín đồ xúm nhau công cử (Tín đồ chỉ được mời đến dự kiến để phê bình, chỉ trích hoặc đồng ý ứng cử viên và ký tên vào vi bằng công cử)

Chức Chánh Trị Sự phải có làm Phó Trị Sự hoặc Thông Sự mới được ra ứng cử.

Nhiệm kỳ đầy đủ của Phó Trị Sự và Thông Sự là 10 năm.

Nhiệm kỳ của Chánh Trị Sự là 5 năm.

Đắc cử rồi mà vô cơ phể phạm không trọn nhiệm kỳ đắc cử thì không được kể công nghiệp, mặc dù có viện lý do. Chánh Trị Sự mãn một nhiệm kỳ được quyền ra ứng cử và tái cử lại một nhiệm kỳ nữa.

Chức Việc Bàn Trị Sự làm tròn trách nhiệm, mãn nhiệm kỳ được dự vào sổ cầu phong phẩm Lễ Sanh.

II. CHƯƠNG HAI **LỄ NGHI TẾ TỰ**

PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC & THỰC HÀNH NGHI LỄ QUAN HÔN TANG TẾ

A. HÔN LỄ

Theo xưa có 6 (sáu) lễ phân ra như sau:

1. **LỄ NẠP THÁI:** Là Lễ Cha Mẹ đi coi Dâu và dặt Con trai đi coi Vợ.
2. **LỄ VẤN DANH:** Là Lễ Hỏi cho biết tên họ và tuổi tác cô gái.
3. **LỄ NẠP KIẾT:** Là Lễ trình bày tuổi tác và vận mệnh tốt của đôi trai gái.
4. **LỄ NẠP TRƯNG:** Là Lễ đem hàng lụa, tiền bạc, phẩm vật đến nhà Gái để làm sự chứng chắc hai đảng kết hôn với nhau, theo ta là lễ Hỏi hay lễ Sính.
5. **LỄ THỈNH KỶ:** Là Lễ trình bày ngày làm lễ Cưới cho bên đảng Gái biết.
6. **LỄ THÂN NGHINH:** Là lễ Cưới, rước cô Dâu về nhà Chồng.

Sáu Lễ trên là tục lệ của người Trung hoa. Hôn lễ theo người Việt Nam hiện nay tổ chức hai Lễ là: **LỄ HỎI** và **LỄ CƯỚI**.

Phương pháp thực hành Hôn Lễ theo Tôn giáo Cao

Đài như sau:

* Mỗi khi bốn Đạo có Hôn sự, phải thỉnh **Bàn Trị Sự** hay **Ban Cai Quản Họ Đạo** đến Chứng sự hoặc hướng dẫn cách thức hành Lễ, sắp xếp nhân sự, nghi lễ châu đáo đúng theo phép Đạo.

* Nam hôn và nữ hôn mỗi bên phải chọn một người trong thân tộc trọng tuổi, còn đủ Vợ Chồng làm người Trưởng tộc (Nam và Nữ). Như trong thân tộc không có người, chọn người ngoài cũng được nhưng phải có điều kiện là cao niên, Vợ Chồng còn đủ, người có Tư cách.

Trưởng tộc là người Trưởng phái đoàn của mỗi bên trong lễ Hỏi, lễ Cưới. Giữa hai Họ có điều chi chưa thỏa thuận, thì nhờ Trưởng tộc hai bên giải quyết.

* Phẩm vật nhà Trai phải Tấn lễ sang nhà Gái gồm có: Một mâm trâu cau, hai chai rượu lễ, một đôi đèn là Chánh lễ; các mâm bánh, trái cây, trà rượu là Phụ lễ; và nữ trang cho cô Dâu trong lễ hỏi phải có đôi bông tai (ví như cái hoa con gái), phần đồ trang sức thì tùy khả năng của hai Gia đình.

Sau đây là diễn tiến hướng dẫn lễ Hỏi và lễ Cưới của vị Đại diện mỗi Tộc họ nhà Trai và nhà Gái.

1. LỄ HỎI

Đến ngày đã định, họ nhà Trai sang nhà Gái mang theo đủ phẩm vật đã sắm sang tươm tất. Vị đại diện cho Tộc họ nhà Trai kiểm điểm lại các mâm lễ phẩm, vật phẩm cùng nữ trang cho cô Dâu, xem có đầy đủ hay chưa, tiếp theo là kiểm tra khay hộp trình lễ, trong hộp lớn sắp xếp sẵn sáu miếng trâu tằm và hai cái chung nhỏ, trong hộp

nhỏ để đồ trang sức như bông tai, nhẫn, vòng lắc... Kế đến là sắp xếp nhân sự sang nhà Gái, chuẩn bị vào nhà hành Lễ theo thứ tự như sau: Đầu tiên là người Rễ phụ bưng khay lễ đi theo sự hướng dẫn của người Đại diện dẫn lễ, kế đến là Trưởng chánh, Trưởng tộc, Ông Bà chủ hôn (Ông chủ hôn cầm hai chai rượu lễ bao giấy điếu), chàng Rễ hai tay bưng hộp đôi đèn để trước ngực, nhóm người bưng mâm trâu cau và các mâm phụ lễ, kế sau là gia đình thân Tộc và Quan khách.

Đến nhà Gái, vị Đại diện cùng Rễ phụ vào trước để trình Lễ xin nhập Gia; được sự chấp thuận của Trưởng tộc nhà Gái, vị Đại diện nhà Trai và Rễ phụ bưng khay lễ trở ra, cùng với vị Đại diện nhà Gái rước Hộ nhà Trai nhập gia hành Lễ. Qua sự hướng dẫn của Đại diện nhà Gái, phái đoàn nhà Trai vào Kính lễ Thiên bàn, sắp đặt các mâm lễ phẩm đúng vị trí trước bàn thờ Gia tiên, khay lễ đặt ngay giữa đầu bàn việc cùng với hai chai rượu lễ và hộp đựng đôi đèn, Hội đồng gia tộc hai họ phân ngôi Chủ, Khách an tọa; hai bên bàn việc.

Qua phần trình Lễ vật tấn hôn hành lễ Hỏi của vị Đại diện Nam đường; vị Đại diện Nữ đường trình bày lại những lễ phẩm trên thông qua ông bà Chủ hôn cùng Hội đồng Gia tộc Nữ đường chấp nhận cho phép được tiến hành chương trình lễ Hỏi tuần tự theo các nghi thức sau:

I. Kính Lễ Thiên bàn cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng: ban bố Hồng ân cho đôi Hôn nhân được bền duyên tơ tóc, hạnh phúc trọn đời. Trong phần này, thỉnh Trưởng chánh Nam Nữ đôi bên kính lễ trước, kế đến Ông Bà Nam Nữ chủ hôn kính lễ, sau cùng là phần kính lễ của chú Rễ.

2. Kính lễ Tổ Quốc (Quốc Vương Thủy Thổ): Khay lễ được đem ra đặt trên bàn thờ Tổ Quốc, vị dẫn lễ rót rượu, chú Rễ đứng trước Bàn thờ kính ba xá.

3. Lễ lên đôi đèn kính lễ Cửu huyền Thất tổ: Chủ hôn (hoặc vị Trưởng tộc) lên đôi đèn kính lễ cầu nguyện nơi Thiên Bàn, kể đến cầu nguyện và đặt trên bàn thờ Gia tiên, song song đó, người nhà dỡ những mâm phụ lễ, sắp bánh trái ra đĩa cùng rượu trà đặt trên bàn thờ cúng. Vị dẫn lễ rót đôi chung rượu (từ khay lễ đem lên cùng 6 miếng trâu tằm); chàng Rễ làm lễ bái cầu nguyện Cửu huyền Thất tổ chấp thuận và ban phúc lành cho hai cháu.

4. Kính lễ Ông bà tại tiên: Khai lễ được đem đến trước nơi Ông hoặc Bà ngồi; chàng Rễ rót rượu lên Ông hoặc Bà uống chấp nhận mới Lương duyên hai Trẻ. Xong, chàng Rễ hướng khay lễ kính hai lạy (hoặc hai xá nếu được miễn lạy).

5. Kính lễ Cha Mẹ hai bên: Chàng Rễ rót rượu vào hai chung dâng mời hai Cha và hai Mẹ uống. Xong, kính hai hai lạy (hoặc hai xá nếu được miễn lạy).

6. Lễ Kính ra mắt Bác Chú Cô Dì Cậu Mợ Dượng Thím và các Anh chị bên vợ: Vị dẫn lễ lên tiếng kính mời các bậc trên đến nơi khay lễ cho cháu Rễ, em Rễ làm lễ ra mắt, mời uống chung rượu mừng thành viên mới của gia đình.

Đến đây phần hành lễ của chú Rễ đã xong, Vị dẫn lễ xin phép hai Họ cho cô Dâu ra trình diện hai Họ; nhận đôi bông tai và đồ trang sức (nếu có thêm) do chính tay bà Mẹ chồng đeo cho con Dâu. Xong, cô Dâu đến trước Thiên bàn Kính lễ, kể đến day ra bàn việc hướng khay lễ

kính hai xá ra mắt Họ hàng thân tộc Hai họ. Xong, kính lễ ra mắt Ông Bà, Cha Mẹ, Thân tộc và anh chị bên Chông.

7. Lễ đỡ mâm trầu: (Trước khi làm lễ này, vị Đại diện nhà Trai Trình lễ xin tiến hành lễ đỡ mâm trầu). Hai ông Suôi cùng đỡ mâm trầu, xếp trầu cau vào hai cái đĩa do hai Con bưng sẵn, dâng lên bàn thờ Gia tiên, đồng thời khui chai rượu rót vào chung; hai ông Suôi kính lễ cầu nguyện Cửu huyền Thất tổ ban phúc lành cho hai Trẻ.

Lễ Hỏi (Đính Hôn) đến đây là kết thúc; vị Đại diện nhà Gái trình lễ đáp từ, thay mặt Chủ hôn nam nữ cảm ơn toàn thể thân Tộc, Họ hàng, Thân hữu hai Họ, đồng thời kính mời dùng tiệc liên hoan thân mật.

Tiệc xong, đến phần dùng bánh nước tráng miệng, Hội đồng Gia tộc và Chủ hôn Nam Nữ vào nơi bàn lễ dùng bánh nước, đồng thời vị Đại diện trình lễ nạp tài cho lễ Cưới và nháp định ngày giờ tốt cử hành lễ Cưới để hai bên cùng bàn bạc thống nhất,

Sau cùng vị Đại diện nhà Trai trình lễ kiếu từ thỉnh Họ hồi Gia. Xong lễ Hỏi.

2. LỄ CƯỚI

Được tổ chức cả hai bên: Bên đàng Trai là Lễ Thành Hôn; bên đàng Gái là Lễ Vu Quy.

Đến ngày giờ y sự hứa hẹn, Họ nhà Trai mang Lễ vật Tấn hôn sang nhà Gái tiến hành lễ Cưới và rước Dâu về Tư gia hành lễ Thành hôn. Các nghi tiết hành lễ y như lễ Hỏi, chỉ khác là cô Dâu và chú Rể hành lễ lập song (lễ Hỏi chỉ một mình chú Rể hành lễ).

Trước khi vào chương trình hành lễ; Vị dẫn lễ cho cô

Dâu bước ra cùng chú Rễ làm thủ tục trao Nhẫn Cưới vào ngón tay áp út của nhau, đồng thời chú Rễ đeo nữ trang như dây chuyền, vòng vàng (nếu có), trang điểm cho cô Dâu xong, đôi Tân hôn cùng hành lễ lập song từng nghi tiết theo sự hướng dẫn lễ của vị Đại diện.

Sau phần đáp từ cảm ơn của vị Đại diện nhà Gái, hai Họ dùng bánh nước giải lao, chờ đến giờ vị Đại diện nhà Trai trình lễ rước Dâu và thỉnh Họ nhà Gái đưa Dâu sang nhà Trai tiếp tục hành lễ Thành hôn. Nghi thức hành lễ bên nhà Trai được thực hiện y như bên nhà gái (nhưng không có lễ lên đôi đèn và dờ mâm trầu).

Đàng trai mở tiệc khoản đãi. Mãn tiệc, vị Đại diện nhà Gái ra lễ kiếu từ. Xong lễ cưới.

Nội Dung Các Phần Trình Lễ Của Vị Đại Diện Nhà Trai Khi Sang Bên Nhà Gái

1. Trình Lễ nhập gia:

– *Kính Quý Trưởng chánh, Quý Trưởng tộc, Ông Bà Chủ hôn Nữ đường.*

Hôm nay Nam đường chúng tôi y sự hứa hẹn của hai Gia đình; mang Lễ vật sang Nữ đường tiến hành lễ Hôn (Đính hôn hoặc lễ Cưới) cho hai trẻ... và... Tôi được Đại diện bên Nam đường kính trình lễ này, xin được chấp thuận cho nhập gia hành lễ.

2. Trình Lễ vật Tấn hôn Hành lễ:

– *Kính Hội Thánh!*

– *Kính Chính quyền địa phương!*

– Kính Thưa Quý Trường chánh, Quý Trường tộc cùng Quý Họ hàng Thân tộc, Ông bà Chủ Hôn Nữ đường!

– Kính Quý Lương tộc!

Trước tiên Họ Nam đường chúng tôi xin được trân trọng kính chào toàn thể Quý tộc Nữ đường lời chào đoàn kết và thân ái.

– Kính Quý tộc!

Qua quá trình quen biết tìm hiểu nhau, hai Cháu (em)... và... đã tâm đồng ý hiệp cùng nhau. Đồng thời Cha Mẹ, Gia đình hai bên đã đồng thuận tác hợp mối lương duyên và đã định được hôm nay là ngày lành tháng tốt cử hành lễ Hôn (Đính hôn hoặc lễ Cưới) cho hai Trẻ. Giờ lành đã đến, y sự hứa hẹn; Nam đường chúng tôi mang Lễ vật Tấn hôn sang Nữ đường hành lễ gồm những phần như sau:

- Phần chánh lễ gồm có: Một mâm trâu cau, một đôi đèn và hai chai rượu lễ.
- Phần phụ lễ gồm có các mâm: Bánh, trái, rượu trà dâng cúng lễ Gia tiên.
- Phần nữ trang chính là một đôi bông tai cùng số nữ trang phụ trang điểm cho cô dâu là:...

Xin được kính trình qua quý tộc Nữ đường được tường và chấp nhận.

Phần trình lễ của Tôi đã xong. Giờ xin nhường lời cho ông Đại diện Nữ đường tiến hành nghi thức hành lễ hôm nay. Nay kính!

3. Trình Lễ đỡ Mâm trâu:

– Kính trình quý Trường chánh, Trường tộc, quý Thân Tộc, Ông bà Chủ hôn Nữ đường!

Theo cổ lệ thì lễ dờ mâm trầu được tiến hành sau ba ngày gọi là lễ *Phản bái*. Nhưng nay lễ này đã được chế giảm do không phù hợp nếp sống sinh hoạt văn hóa mới hiện nay. Do vậy, Nam đường kính trình lễ này xin Quý tộc chấp thuận cho tiến hành lễ dờ mâm trầu bên Nữ đường hôm nay, trước kính dâng cúng Cửu huyền Thất tổ, sau mời hai Họ dùng để mừng lương duyên hai Trẻ luôn được thủy chung bền chặt mãi mãi, hánh phúc trọn đời.

5. Trình lễ thỉnh Họ cáo từ:

– Kính Hội Thánh, Chính quyền địa phương, Kính thưa quý Trưởng chánh, quý Trưởng tộc, cùng quý Họ hàng Thân tộc, Ông bà Chủ hôn Nữ (hoặc Nam) đường!

Buổi lễ Hôn (hoặc Cưới) của hai Trẻ hôm nay được tiến hành và kết thúc tốt đẹp, hài hòa; thậm được tình đoàn kết thân ái của hai gia đình, Họ Nam (hoặc Nữ) đường rất vui mừng và cảm ơn rất nhiều sự tiếp đãi ân cần chu đáo của quý Tộc Nữ (hoặc Nam) đường đã dành cho chúng tôi. Giờ đây bữa tiệc liên hoan thân mật đã xong. Nam (hoặc Nữ) đường chúng tôi xin phép trình lễ thỉnh Họ kiều từ hôn gia; đồng thời xin kính chúc Quý tộc nữ đường (nam đường) được dồi dào sức khỏe, an khang và mọi thành đạt trong cuộc sống. Nay kính!

Phần Dẫn Lễ Của Vị Đại Diện Nhà Gái

1. Dẫn chương trình hành lễ Cưới (hoặc Hôn):

– Kính Hội Thánh, Kính Chính quyền địa phương!
– Kính thưa quý Trưởng chánh, quý Trưởng tộc, quý Thân tộc Họ hàng, Ông Bà chủ hôn hai Họ!

– Kính quý Lương tộc!

Qua sự Đính ước, hứa hẹn và đồng thuận của hai Gia đình; đã định được hôm nay là ngày lành tháng tốt cử hành Hôn lễ cho hai cháu là:... nam... sánh duyên cùng... nữ...

Vị đại diện Nam đường đã trình lễ Tấn hôn hành lễ gồm những phẩm vật sau:

- *Phân chánh lễ là: Một mâm trầu cau, một đôi đèn và hai chai rượu lễ.*
- *Phân phụ lễ gồm các mâm: Bánh, trái, rượu trà trước cúng lễ Gia tiên sau mời hai Họ dùng lấy thảo.*
- *Phân nữ trang cho cô Dâu gồm:...*

Vậy tôi xin được trình bày lại cho quý Hội đồng Gia tộc được tường và nhận lễ, đồng thời cho phép được tiến hành các nghi thức hành lễ bên Nữ đường hôm nay.

– Kính thưa Lương tộc!

Được sự ủy nhiệm của Chủ hôn Nữ đường; Tôi xin phép được trình qua Quý tộc chương trình hành lễ hôm nay như sau:

- *Phần 1: Kính lễ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.*
- *Phần 2: Kính lễ Quốc Vương Thủy Thổ.*
- *Phần 3: Lễ lên đôi đèn và Kính lễ Cửu Huyền Thất tổ.*
- *Phần 4: Kính lễ Ông Bà tại tiên.*
- *Phần 5: Kính lễ Cha Mẹ đôi bên.*
- *Phần 6: Lễ ra mắt Bác, Chú, Cô, Di, Cậu, Mợ, Dượng, Thím và Anh Chị.*
- *Phần 7: Chúc hôn và tặng quà (nếu có) của bạn*

bè cô dâu.

- *Phần cuối: Đáp từ cảm ơn của Đại diện chủ hôn Nữ đường.*

Xin trình qua quý Lương tộc chấp thuận cho phép hành lễ theo tuần tự.

Trước tiên là phần Kinh lễ Thiên bàn, kính mời Quý thân tộc Họ hàng, quý Quan khách hai Họ đồng đứng lên hướng về Thiên bàn để đồng hòa tâm cầu nguyện cho hai Trẻ được trọn đời hạnh phúc. Kính mời nhị vị Trưởng chánh Nam Nữ của hai Họ kính lễ trước. Kế đến là hai Ông Suôi và hai Bà Suôi kính lễ, sau cùng là phần kính lễ của đôi Tân hôn... Xong, xin kính mời quý lương tộc an tọa.

2. Phần kính lễ Tổ Quốc:

Để tưởng nhớ công ơn các bậc Tiên nhân, Anh hùng Dân tộc đã dày công dựng Nước và giữ Nước để cho chúng ta có được cuộc sống ấm no hạnh phúc ngày hôm nay. Kính trình Nhị vị Trưởng chánh cho phép đem khay lễ lên bàn thờ Tổ quốc và hai Cháu kính lễ (xá ba xá).

3. Tiếp theo là lễ lên đôi đèn và kính lễ Cửu huyền Thất tổ:

Xin mời Ông chủ hôn (hoặc sở cậy vị Trưởng tộc) thắp lên đôi đèn (chờ cháy cho đều), đến Thiên bàn cầu nguyện và bái lễ, xong đem sang cắm đặt trên bàn thờ Gia tiên. Chủ Rễ và cô Dâu đồng xá ba xá, quỳ xuống cầu nguyện: “Con kính lạy Cửu Huyền Thất tổ hộ trì, ban ân cho hai con được hạnh phúc trọn đời.

4. Kính lễ Ông Bà tại tiền:

Khay lễ được đem đến trước nơi Ông hoặc Bà ngồi,

rót rượu vào chung, hai Cháu dâng rượu mời Ông hoặc Bà: *“Chúng con kính dâng ông... hoặc bà... uống chung rượu mừng cho hai Cháu được bền duyên tơ tóc”*. Xong hướng khay lễ kính hai lạy (hoặc hai xá nếu được miễn lạy).

5. Kính lễ Cha Mẹ đôi bên:

Cha Mẹ là bậc đã sinh thành, dưỡng dục và dạy dỗ cho con mạnh khỏe lớn khôn và được thành như chi mỹ, tác hợp lương duyên cho hai con ngày hôm nay, Cô dâu dâng rượu mời Cha Mẹ chồng, chú rể dâng mời Cha Mẹ vợ: *“Con kính dâng Cha Mẹ uống chung rượu mừng ngày thành thân hạnh phúc của hai con”*. Xong hướng khay lễ lạy hai lạy (hoặc xá nếu được miễn lạy).

6. Lễ ra mắt Bác, Chú, Cô, Di, Cậu, Mợ, Dượng, Thím và Anh, Chị:

Khay Lễ được để tại bàn việc, đôi Tân hôn rót rượu dâng mời từng người. Xong hướng khay lễ xá hai xá.

7. Phần tặng quà và chúc hôn (nếu có) của bạn bè, thân hữu đôi Tân hôn.

8. Cảm tưởng Đáp từ của đại diện Chủ hôn:

- *Kính Hội Thánh!*
- *Kính Chính Quyền đại phương!*
- *Kính Quý Thân tộc Họ hàng cùng Quý quan khách hai Họ.*

Buổi lễ Cưới bên Nữ đường đến đây là kết thúc mỹ mãn, hài hòa và trang trọng. Thay lời Ông bà Chủ hôn xin chân thành cảm ơn rất nhiều thịnh tình của Quý Thân tộc

Họ hàng, Quý Quan khách hai Họ đã vui lòng dành thời giờ quý báu đến tư gia tham dự Hôn lễ, chia vui cùng gia đình và đồng chúc mừng cho đôi Tân hôn được trọn đời hạnh phúc.

Do vậy, tôi xin được rót đôi chung rượu lễ này, cho phép hai Cháu kính đôi xá để tỏ lòng thành kính tri ân, đồng thời kính chúc quý hai Họ được nhiều sức khỏe và đạt thành mọi ý nguyện trong cuộc sống. Nay kính!

9. Trình Lễ thỉnh Họ nhà Gái cáo từ:

– Kính thưa Quý Thân tộc Họ hàng cùng Ông bà Chủ hôn Nam đường!

Hôm nay tộc Nữ đường chúng tôi đã đưa Dâu xuất giá theo Chồng, làm tròn bốn phận Dâu thảo Vợ hiền, gìn đạo nhưn luân, trọn câu tòng đức của người Phụ nữ, duy trì nề nếp gia phong gia giáo của Dân Tộc Việt Nam.

Phần hành Lễ bên Nam đường đã tiến hành và kết thúc tốt đẹp trang trọng và hài hòa. Nữ tộc chúng tôi đã được sự tiếp đãi ân cần chu đáo và giờ đây bữa tiệc liên hoan thân mật đã xong; Chúng tôi xin phép kiếu từ hồi gia, đồng thời xin cảm ơn và trân trọng thân tình của quý Nam tộc, kính chúc quý tộc luôn được dồi dào sức khỏe, An khang, Hạnh phúc và Thịnh Vượng. Nay kính!

B. NGHI TIẾT HÀNH LỄ CẦU BỊNH VÀ LỄ NGHI TANG LỄ

1. PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH LỄ CẦU BỊNH:

Hành lễ trong ba đêm, Bàn Trị Sự căn dặn người trong gia quyến cũng như Bệnh nhân phải giữ chay trọn ba đêm để giữ thanh tịnh, thành tâm cầu nguyện cho người bệnh được quý thể khương cường, vạn bệnh hồi

xuân, gia tăng phước thọ.

➤ **Đêm thứ nhất:** Vào Dậu thời thiết Lễ cúng Đức Chí Tôn có thượng sớ và dâng Tam bửu: Bông, Rượu, Trà do Chánh Trị Sự dâng sớ. Khi bắt đầu hành lễ phải lên nhang đèn bàn thờ Ông Bà cho trong gia quyến Bệnh nhơn cầu nguyện rồi sẽ nhập đàn.

Buộc trong gia quyến phải cúng THẦY để cầu nguyện. Khi cúng Thầy xong (chưa bái Đàn). trong gia quyến đỡ người bệnh đến trước Thiên bàn cho Bệnh nhơn lạy cầu nguyện; Vị chứng Đàn vào quỳ cầu nguyện Đức Chí Tôn thỉnh ly rượu giữa để rửa mặt cho Bệnh nhơn, kế tiếp thỉnh hai ly nước Âm dương ký tế lại thành Ma Ha Thủy, cầu nguyện Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng Ban Ân lành cho bệnh nhơn uống để quý thể khương cường, vạn bệnh hồi xuân, gia tăng phước thọ; xong, ký tế lại (nghĩa là kê sát hai miệng ly đổ thống nhứt xuống ly riêng).

Người bệnh lạy cầu nguyện một lượt với vị chứng Đàn. Xong Vị chứng Đàn đứng lên xá, đến bên bệnh nhơn đang quỳ, cầm ly rượu đổ vào tay người bệnh bảo rửa mặt, kế tiếp cho uống ly nước đã ký tế (phải niệm câu chú của Thầy rồi uống vào) Xong người bệnh lạy đứng lên, cùng vị chứng Đàn xá bước ra. Bái Đàn.

Tiếp tục nhập Đàn tụng kinh Di Lạc và ba biến kinh Cứu khổ.

➤ **Đêm thứ hai:** Cũng vào Dậu thời thiết Lễ cúng Thầy nhưng không có thượng sớ và chỉ dâng trà mà thôi (nhưng Tam bửu vẫn đủ) và việc hành lễ y như đêm thứ nhất.

➤ **Đêm thứ ba:** Hành Lễ như đêm thứ hai, nếu Gia quyến thỉnh cầu tụng kinh Sám hối, Chúc Việc Nam, Nữ

vào trước Thiên Bàn cầu nguyện, xong bước ra đứng hai bên chúng lễ, để trọn cho gia quyến quỳ đọc kinh Sám hối. Trước khi bái đàn, đại diện gia quyến (hoặc chức việc thay lời) để lời đáp từ cảm ơn. Mãn Lễ.

Nội dung đáp từ Lễ Cầu bịnh:

– *Kính Bạch Hội Thánh!*

– *Kính Quý Chức Sắc, Chức Việc, Quý cô bác anh chị Đồng Đạo Thân bằng quyến thuộc, láng giềng tứ cận, cùng quý em ban đồng nhi.*

Đêm nay là đêm thứ ba trong Ba đêm liên tiếp, Gia đình cùng Tổ Nghi lễ... đã thiết lễ cúng cầu kinh giải bịnh cho vị... đã lâm trọng bịnh (Do tuổi già sức yếu) diệu được bất năng thuyên dũ.

Nhận lời thỉnh cầu của Gia đình, chư quý hiền và quý vị đã dành thời giờ quý báu, chẳng ngại đêm hôm khó nhọc, đến nơi tư gia ba đêm nay để dự Lễ cúng thời, tụng kinh và đồng hòa tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng Ân cho vị... được quý thể khương cường, vạn bịnh hồi xuân, gia tăng phước thọ.

Với nghĩa cử tinh thần cao quý như vậy, đã thể hiện tình Đồng Đạo, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau thực hành nhân nghĩa đạo đức. Thay lời gia đình và Tổ Nghi lễ địa phương xin chân thành cảm ơn rất nhiều thịnh tình quý báu nầy của quý hiền và quý vị.

Kính cầu nguyện Ôn trên ban trọn Ân lành cho chư quý hiền và quý vị được nhiều sức khỏe, hầu vững tâm vững bước trên đường Tạo công lập vị, phụng sự tốt cho Đạo Pháp. Nay kính!

2. PHƯƠNG PHÁP HÀNH LỄ CẦU HỒN KHI HẤP HỐI:

Bàn Trị Sự lo sắp đặt nghi tiết cúng Thầy trước (dù chưa đúng giờ cúng thời).

* Dấu đúng thời cúng hay không, gần thời nào dâng cúng bửu ấy (Mặc dù dâng một bửu nhưng phải có đầy đủ Tam bửu trên Thiên bàn):

- Từ 21 giờ đến 3 giờ và từ 9 giờ đến 15 giờ: Dâng Rượu.
- Từ 3 giờ đến 9 giờ và từ 15 giờ đến 21 giờ: Dâng Trà.

* Sau khi cúng Thầy xong, vị chứng Đàn và hai vị chức việc (Phó-Trị-Sự với Thông Sự) vào lạy Thầy cầu nguyện rằng: *“Chúng con là Bàn Trị Sự đương quyền Hành chánh sở tại được lời thỉnh cầu của vị⁽¹⁾... đến đây cầu hồn cho vị Đạo hữu⁽²⁾... đã hấp hối; mong nhờ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng ban ân cho người được nhẹ nhàng linh hồn”*.

Nguyện xong lạy ba lạy, đứng dậy vị chứng Đàn bước lấy hai cây đèn cây sáp (để trên đĩa), đốt cháy xá Chí Tôn rồi đưa cho hai vị hầu, vị chứng Đàn ngó ngay Thiên Nhân tịnh thần bắt ấn tý vào ngực, cùng hai vị cầm đèn đến trước đầu bệnh nhơn, ngó ngay mỏ ác của người hấp hối kêu tên nói rằng: *“Này vị Đạo Hữu... Tôi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến tụng kinh cho linh hồn Đạo Hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo Hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí Tôn ban ân lành cho”*. Nói xong, Đồng nhi khởi đọc bài kinh: *“Rắp nhập cảnh Thiêng liêng hằng sống...”* (Tụng ba lần, khi dứt niệm câu chú của Thầy ba lần).

Đoạn vị chứng Đàn cùng hai vị chức việc cầm đèn trở lại Thiên bàn xá Chí Tôn ba xá mới tắt đèn và vị chứng

Đàn mới được xả ấn Tý.

Điều lưu ý nếu trong khi cầu hồn hấp hối mà bệnh hơn tắt hơi (chết); Đồng nghi tiếp tụng luôn bài kinh đã chết rồi là “*Ba mươi sau cõi Thiên tào...*”. Tụng ba lần, và niệm ba lần câu chú của Thầy.

Hai cây đèn sáp hành lễ cầu hồn phải để liên tục trong cuộc hành lễ liên tiếp đến khi hết thoi. Không nên dùng vào việc khác.

3. PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯỢNG SỚ TÂN CỐ VÀ NGHI TIẾT HÀNH LỄ TẨN LIỆM:

Sau khi hành lễ cầu hồn khi đã chết rồi xong, Bàn Trị Sự bảo Hiếu quyến hoặc Thân quyến của người qui vị đến Thánh Thất Họ Đạo sở tại (hoặc Đền Thánh) vào thời cúng gần nhất để quỳ cúng thời Thượng Sớ Tân cố cho người qui vị (phải đem theo Sớ cầu Đạo của người chết đến để bộ phận Nghi lễ ở đây ghi tên họ vào bộ Tử, viết sớ Tân cố và linh vị cho người qui vị). Cúng thời xong người nhà nhận Linh vị đem về nhà hành Lễ tang.

Đồng thời tại nơi tư gia cũng thiết lễ cúng thời (như lúc cầu hồn) xong mới tiến hành nghi thức Tẩn liệm.

Trước khi Tẩn liệm vào quan tài; vị chứng Đàn cùng hai vị chức việc hầu lễ vào trước Thiên bàn lạy Thầy; đồng thời tất cả người trong gia quyến cũng vào lạy Thầy, cầu nguyện Ổn Trên ban Ân lành cho vong linh người quá cố. Lạy xong đứng dậy, vị chứng Đàn lấy hai cây đèn sáp (đã dùng hành lễ cầu hồn trước đó) đốt cháy, xá Chí Tôn rồi đưa cho hai vị hầu, bước ra đến trước đầu người chết, chứng lễ nhập mạch; Đồng nghi khởi kinh Tẩn liệm. Tất

cả tang quyển đến chỗ người chết quì lạy xác một lần; Đồng nhi tụng kinh xong, tang quyển lạy xác một lần nữa, vị chứng đàn cùng hai vị hầu lễ trở về Thiên bàn xá Chí Tôn, tắt đèn xá Ấn.

Các chi tiết hành lễ vừa nêu trên, từ phẩm Chánh Trị Sự trở xuống Đạo Hữu thì vị chứng đàn là Chánh Trị Sự thực hành. Còn từ phẩm Chúc Sắc: Lễ sanh và các phẩm tương đương trở lên, thì phương pháp cầu hôn hấp hối và khi đã chết rồi đến tẩn liệm, Bàn Trị Sự chỉ Hành lễ theo nghi thức như trên; phần chứng đàn trước đầu người hấp hối, đã chết phải nhượng cho vị chúc sắc Đầu Họ hoặc Đầu Tỉnh Đạo nếu có thỉnh đến.

4. PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH TANG LỄ:

Sau khi Tẩn liệm xong, Bàn Trị Sự phải thiết lập linh sàng (Bàn linh vị) do Chúc việc nam phái đảm trách:

– Bàn vong đặt trước đầu quan tài, phước Thượng Sanh đặt bên tả bàn vong (bên trái từ trong nhìn ra) khi người qui vị từ hàng phẩm Lễ sanh và tương đương đổ xuống Đạo Hữu. Còn nếu người chết là hàng phẩm Giáo Hữu và phẩm tương đương đổ lên thì đặt phước Thượng Phẩm bên hữu.

– Trước bàn vong treo cao tấm bản Đạo.

– Trên nắp quan tài trải một tấm Phủ quan (chú ý Thiên nhân trong tấm phủ quan phải day đúng hướng người qui vị nằm) do vị Chánh Trị Sự cầu nguyện thỉnh từ Thiên bàn: *“Con xin được thỉnh tấm phủ quan đắp lên quan tài vị cố Đạo-Hữu... để Đức Chí Tôn ôm ấp con cái của Người vào lòng”*.

a. Lễ Cáo từ Tổ:

Trước khi hành lễ, Bàn Trị Sự phải thiết lễ cúng Đất Đại Ngũ phương, sắp đặt sẵn trên bàn thờ Cửu huyền Thất tổ một mâm cơm canh, trước bàn thờ đặt sẵn một mâm đựng đồ tang phục (toàn bộ số tang phục đã được chức việc Nữ phái soạn sẵn, sắp đặt đầy đủ và thứ tự để việc phát tang được mau và trật tự). Tất cả con cháu qui cúng phải kính lễ Đức Chí Tôn trước, kể đến hành lễ cúng Cửu huyền theo từng nghi tiết do Lễ sĩ xướng như sau:

- Tử tôn tựu vị (con cháu bước vào)
- Giai qui (xá ba xá qui xuống)
- Phần hương
- Nguyên hương
- Thượng hương (vị tiếp lễ đốt nhang đưa cho con cháu cầu nguyện)
- Cúc cung bái (lạy ba lạy)
- Châm tửu (vị tiếp lễ rót rượu)
- Cúc cung bái (ba lạy)
- Châm tửu
- Cúc cung bái
- Ai chúc (Đồng nghi đọc bài kinh “*Cầu Tổ phụ qui liễu*” một lần, tiếp đọc bài kinh Cửu khổ ba lần (đọc đến đoạn: “*Ngũ bá A la hán cứu độ*” đọc tiếp: “*chơn linh Cửu huyền thất tổ siêu thăng tịnh độ*”).
- Cúc cung bái
- Châm tửu
- Cúc cung bái
- Điểm trà (tiếp lễ châm trà)

- Cúc cung bái
- Hưng bình thân (đứng lên)
- Tử tôn dĩ hạ giai xuất (con cháu bước ra)
- Lễ thành (xong lễ)

b. Lễ phát tang – cúng vong:

Lễ Cáo tử tổ xong, đem mâm tang phục qua để trước bàn vong; hai vị Lễ sĩ chấp sự hướng dẫn nghi tiết hành lễ như sau;

- Chủ nhơn tư vị (Người được thọ tang bước vào đứng trước bàn vong theo thứ tự lớn trước nhỏ sau)
- Giai quì (tất cả quì xuống)
- Phần hương – Nguyệt hương – Thượng hương
- Cúc cung bái (Nếu người chết đủ trai thì ba lạy, không đủ trai thì bốn lạy)
- Ngũ phục chi nhơn các phục kỳ phục (Vị Chức Việc chủ lễ mặc Đại phục bước vào phát tang)
- Hưng bình thân (Tất cả tang quyển đứng lên)
- Quán y phục (Mỗi người mặc tang phục của mình tại chỗ đứng)
- Quì (Vận tang xong tất cả quì xuống)
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc hai lạy)(*)
- Châm tửu – Cúc cung bái (ba lạy hoặc hai lạy)
- Châm tửu
- Cúc cung bái
- Ai chúc (Đồng nhi đọc bài kinh tế theo đối tượng được quì tế, một trong bốn bài Kinh chánh tế)

- Cúc cung bái (ba lạy hoặc hai lạy)
- Châm tửu
- Cúc cung bái
- Điểm trà
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc bốn lạy)
- Hưng bình thân (Tất cả đứng lên)
- Tang chủ dĩ hạ giai xuất (xá bước ra)
- Lễ thành (xong lễ).

Chú ý: Đây là nghi tiết thành phục kết hợp cúng vong (cúng triều là cúng cơm sáng hoặc cúng tịch là cúng cơm chiều tối); vì do chương trình hành lễ Đăng điện cầu siêu đến buổi chiều hoặc ngày hôm sau mới tiến hành.

Nếu chương trình Thành phục và Đăng điện cầu siêu liên tiếp thì Lễ sĩ chấp sự xướng đến (*) xong, xướng tiếp:

– Hưng bình thân (tất cả đứng lên)

– Xuất chủ ngoại nghi (tất cả tang quyến xá ba xá bước ra hai bên, chuẩn bị hành lễ tiếp theo).

c. Lễ Đăng điện – Chánh tế:

Nghi thức Đăng điện có Sáu Lễ sĩ hiến lễ, cách đăng điện và đồng nghi thài các bài thài theo ấn định của từng phẩm cấp trong Đạo.

Tại tư gia chỉ thực hiện lễ Đăng điện cúng tế một lần không phân biệt; các phẩm khác chỉ thực hiện theo nghi châm chước.

Nghi tiết Hành lễ thực hiện như sau:

- **Cúng tế hàng Chức việc, Đạo Hữu và vong phạm:**
 - Tang chủ tự vị

- Nghệ hương án tiền
- Giai quì
- Phần hương
- Điện hương
- Quì (Nhạc đồ Lễ sĩ quì, đứng lên, nhịp thúc Lễ sĩ xuống)
- Cúc cung bái (nhạc đánh lớp tư, tang chủ lạy ba lạy hoặc bốn lạy)
- Tiến soạn (Nhạc xây đờn bài hạ, lễ sĩ đi thảo dâng cơm)
- Quì (Nhạc đồ lễ sĩ quì đưa cơm cho tang chủ xá dâng, nhạc, nhịp thúc lễ sĩ đi xuống)
- Sơ hiến lễ (Nhạc xây đờn bài hạ)
- Nghệ tửu tôn sở (Lễ sĩ sắp vô nghi ngoại)
- Quì (Nhạc đồ lễ sĩ quì, dứt)
- Chước tửu (Nhạc đánh thét, tang chủ rót rượu, trống đồ lễ sĩ đứng lên, rồi dứt)
- Điện tiên tửu (nhạc vô đờn nam ai, châu bốn lá, lễ sĩ điện, đồng nhi thài, nhạc trở qua đờn xuân nữ, lễ sĩ sang tuần lương nghi, khi lễ sĩ sang rồi, nhạc trở lại đờn nam ai, lễ sĩ điện lên tới bàn linh, đồng nhi vẫn còn thài đến hết bài)
- Quì (nhạc đồ trống, lễ sĩ quì đưa rượu cho tang chủ xá, trống đồ lễ sĩ đứng lên, nhịp thúc lễ sĩ xuống)
- Cúc cung bái (nhạc đánh lớp tư, tang chủ lạy ba lạy hoặc hai lạy)
- Á hiến lễ
- Nghệ tửu tôn sở

- Quì
 - Châm tửu
 - Điện tửu (nhạc cúng hành y như tuần sơ, lễ sĩ sang tuần tứ tượng, đồng nghi thài từng trung)
 - Quì
 - Cúc cung bái
 - Ai chúc (nhạc đờn Xuân nữ, đồng nghi đọc kinh thể đạo: Chồng hoặc vợ tế trước; kể đến là Con cháu tế; sau cùng là em tế)
 - Cúc cung bái (lạy ba lạy hoặc hai lạy)
 - Chung hiến lễ – Nghệ tửu tôn sở – Quì
 - Chúc tửu (Nhạc cúng hành y như tuần sơ và tuần á)
 - Điện tửu (lễ sĩ sang tuần bát quái, đồng nghi thài từng chung)
 - Quì – Cúc cung bái
 - Điện tiên trà (Đờn xuân nữ, Trống đổ, lễ sĩ đi thảo, đồng nghi thài)
 - Quì
 - Cúc cung bái (ba lạy hoặc bốn lạy)
 - Hưng bình thân – Tang chủ dĩ hạ giai xuất
 - Lễ thành (Xong lễ)
- **Nghi tiết cúng tế hàng Thân vị:**
- Tang chủ tỵ vị
 - Nghệ hương án tiền
 - Giai quì
 - Phần hương
 - Điện hương

- Quì
- Thượng hương
- Cúc cung bái (ba lạy)
- Hiến hoa quả
- Quì
- Chỉnh hoa quả
- Điện hoa quả
- Quì
- Thượng hoa quả
- Cúc cung bái
- Hiến tiên tửu
- Quì
- Chúc tửu
- Điện tiên tửu
- Quì
- Thượng tiên tửu
- Cúc cung bái
- Ai chúc (Nhạc đờn xuân nữ, đồng nhi đọc kinh chánh tế)
- Cúc cung bái (ba lạy)
- Hiến trà
- Quì
- Điểm trà
- Điện tiên trà
- Quì
- Thượng tiên trà
- Cúc cung bái

- Hứng bình thân
- Tang chủ dĩ hạ giai xuất
- Lễ Thành.

➤ **Nghi tiết cúng tế theo hàng Thánh vị:**

- Tang chủ tựu vị
- Nghệ hương án tiền
- Giai quì
- Phần hương
- Điện hương (Nhạc vô đờn Đảo ngũ cung, lễ sĩ đi thảo, đồng nhi thài)
- Quì
- Thượng hương
- Cúc cung bái (ba lạy trơn)
- Cung hiến hoa
- Quì
- Chỉnh hoa
- Điện hoa (Nhạc đờn nam xuân, châu bốn lá, lễ sĩ điện, đồng nhi thài)
- Quì
- Thượng tiên tửu
- Cúc cung bái
- Ai chúc (Nhạc đờn Xuân nữ, đồng nhi đọc kinh chánh tế)
- Cúc cung bái
- Cung hiến tiên trà
- Quì
- Điểm trà

- Điện trà
- Thượng tiên trà
- Cúc cung bái
- Hứng bình thân
- Tang chủ dĩ hạ giai xuất
- Lễ thành.

d. Lễ Phụ tế:

– Trước khi tiến hành nghi phụ tế, chức việc chủ lễ dẫn chương trình hành lễ trình qua các mâm quả phẩm, vật phẩm cúng tế của các cơ quan ban bộ, Thân bằng quyến thuộc, thông gia suôi nghĩa. Đồng thời thay mặt tang quyến xin cảm ơn và ghi nhận.

– Mời Quý chức sắc, chức việc vào trước linh sàng niệm hương (Người qui vị là Đạo Hữu). Nếu người qui vị là chức việc thì mời chức sắc niệm hương; còn nếu người qui vị là chức sắc thì mời chức sắc cao hơn một phẩm vào niệm hương.

– Đến phần thực hành nghi Phụ tế; mời quý Thân bằng cố hữu đứng hai bên trước linh sàng chuẩn bị bước vào cúng tế theo sự hướng dẫn nghi tiết của hai vị lễ sĩ chấp sự như sau:

- Tế chủ tựu vị (Thân bằng cố hữu bước vào trước linh sàng, chấp tay bắt Ấn tý)
- Giai quì (xá quì xuống)
- Phần hương (vị phụ lễ đốt ba cây nhang)
- Nguyện hương (Tế chủ cầu nguyện)
- Thượng hương
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc bốn lạy)

- Chúc tửu
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc hai lạy)
- Chúc tửu
- Cúc cung bái
- Ai chúc (Đồng nhi đọc bài kinh cầu bà con thân bằng cố hữu qui liểu)
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc hai lạy)
- Chúc tửu
- Cúc cung bái
- Điểm trà
- Cúc cung bái (ba lạy hoặc bốn lạy)
- Hưng bình thân
- Tế chủ dĩ han giai xuất
- Lễ thành.

e. Lễ Cầu siêu:

Nếu người qui vị là chức sắc hay chức việc hay Đạo Hữu hữu công thì sẽ được Chúc Sắc thay mặt Hội Thánh Tuyên đọc Tiểu sử công nghiệp hành Đạo, trước khi hành lễ cầu siêu; kế đến vị đại diện cho tang quyến Đáp từ cảm ơn; Khai lễ đặt trước linh sàng, vị đại diện dẫn lễ đứng giữa, tang quyến đứng hai bên, vị đại diện phát biểu như sau:

– *Kính Bạch Hội Thánh!*

– *Kính Chính quyền địa phương các cấp!*

– *Kính Quý Chức Sắc, Chức Việc cùng quý Đồng Đạo, Thân bằng quyến thuộc, Thông Gia Nam nữ gần xa!*

– *Kính Quý Ban bộ Lễ Nhạc và Đồng nhi!*

– *Kính thưa Quý Hiền và Quý vị!*

Hôm nay nơi tư gia thuộc Tổ Nghi lễ... Họ Đạo... cử hành Tang lễ cho (Cha Mẹ Anh Chị Ông Bà) của gia đình là vị... đã qui vị vào lúc... ngày...

Hay được tin buồn này, Chư Quý Hiền và Quý vị cùng Quý Ban bộ Tang tế sự; đã dành thời giờ quý báu đến nơi tư gia: Trước là Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố Hồng Ân cho linh hồn người quá cố được siêu thăng nơi cõi Thiêng liêng hằng sống; sau nữa còn hỉ tâm phúng điệu, chia buồn và cúng tế nhiều mâm quả phẩm; đồng thời quý Ban bộ đã nhiệt tâm giúp đỡ thực hiện các nghi tiết hành lễ được chu toàn và trang trọng.

Với Nghĩa cử tinh thần cao trọng như vậy; gia đình tang quyến không biết lấy chi đáp tạ, xin được rót đôi chung rượu lễ, trước kính Hội Thánh sau kính quý Hiền và Quý vị cho phép Kính dâng Hai lạy (xá) để thể hiện lòng thành kính tri ân trong muôn một.

Tiếp theo chương trình hành lễ; ngày mai vào lúc 7 giờ sáng sẽ thiết lễ cầu siêu phát hành an táng nơi Cục lạc Thái bình. Tang gia xin kính thỉnh Quý hiền và quý vị, một lần nữa đến dự lễ cầu siêu lần cuối và tiễn đưa linh cửu người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Và sau giờ cầu siêu hôm nay, Tang gia kính xin quý hiền và quý vị nán lại đôi phút, để dùng bữa cơm thanh đạm và đôi chung trà Đạo vị thân mật cùng với gia đình.

Kính thưa quý hiền và quý vị!

Trong suốt cuộc lễ tang, gia đình tang quyến vì quá bối rối nên việc thực hiện chắc không tránh khỏi điều sơ xuất, kính mong được sự niệm tình thứ lỗi cho; Tang gia

đồng cảm tạ.

Nay kính!

Đáp từ xong, tất cả tang quyến quì trước linh sàng. Toàn thể chúc sắc, chúc việc, Đông Đạo dự lễ; đứng hai bên, tay bắt Ấn tý, cùng đọc với ban Đồng nhi bài kinh Cầu siêu, tiếp đọc bài kinh khi đã chết rồi (đọc ba lần), khi dứt niệm câu chú của Thầy ba lần.

g. Lễ phát Hành đưa linh cửu an táng:

Thiết lễ cúng Thầy trước, rồi mới làm lễ cáo từ tổ (Nghỉ tiết y như lúc thành phục) Xong, thiết lễ cúng vong và cầu siêu trước linh sàng. Nếu có thỉnh Chúc Sắc Hành pháp Đoạn căn hoặc Độ thăng thì thực hành trong lúc cầu siêu này. Tiếp theo là lễ Động quan; Nghỉ tiết thực hành có nhạc, Lễ sĩ chấp sự xướng:

- Đạo gia tỵ vị (Đạo tỳ bước vào đi Bát quái và xếp hàng trước linh sàng)
- Nhơn quan gia bái quan (Đạo tỳ bái quan)
- Đạo gia nhập cửu (Đạo tỳ bước đến quan tài chuẩn bị động quan)
- Chấp sự gia triệt linh tà (Bàn vong được dẹp sang một bên; đồng thời tang chủ bưng khai linh vị, theo sát vị chúc việc cầm phướn đồng bước vào trước Thiên Bàn Kính ba xá, xong đi ra ngoài nhà rạp chờ Đạo tỳ động quan ra)
- Đạo gia cử cửu thăng xa phát hành (Đạo tỳ động quan tài ra Thuyền Bát nhã đưa an táng).

TRẬT TỰ ĐƯA ĐÁM

(Hàng Nhon + Địa Thần và hàng vong)

1. Bảng Đại Đạo
2. Phương Thượng Sanh.
3. Bàn Linh (Khay linh vị).
4. Đồng nhi tụng kinh đưa linh.
5. Vàng lụy (nếu có).
6. Thuyền Bát nhã chở linh cữu.
7. Tang quyển.
8. Chúc Sắc, Chúc Việc, Đạo Hữu, Quyển thuộc Nam Nữ.

Nếu đưa đám hàng Thiên thần (Lễ sanh và các cấp phẩm tương đương) thì khoản [3] là bàn Hương án 1 Lọng, hai vị Lễ sĩ hầu: Đồng nhi tụng kinh đưa linh đi trước bàn Hương án. Đồng thời sau Thuyền bát nhã là Dàn nam.

h. Lễ Hạ Huyệt:

Nghi thức được tiến hành tuần tự như sau:

- Thiết lễ cúng cầu nguyện Hoàng Thiên Hậu Thổ gọi thi hài Thân xác của người qui liễu được an nghỉ nơi lòng Đất.
- Thân bằng quyển thuộc đọc Điều văn hoặc bày tỏ lời phân ưu cùng gia đình tang quyển. (nếu có)
- Phần đáp từ của Tang quyển.
- Phần thực hành tụng kinh: Tang quyển sắp xếp thứ tự qui Hành lễ trước Đầu huyệt (Quan tài đặt trên Huyệt và khay linh vị đặt trước đầu Huyệt); đồng nhi tụng kinh

Hạ huyết (ba lần), tiếp tụng vãng sanh Thân chú (ba lần), khi dứt niệm câu chú của Thầy (ba lần); Mỗi lần đọc đến cuối bài kinh, Tang quyển đều phải lạy ba lại.

- Đạo Tỳ Hạ huyết, lấp táng.
- Mãn lễ.

5. NHỮNG ĐIỀU KIỆN QUY ĐỊNH KHI THỰC HIỆN TANG LỄ:

a. Chức Việc Nữ phái chỉ được chứng lễ cầu hồn, nhập mạch và rước vong.

- Chức Sắc hoặc Chức Việc Nam phái cầu hồn cho người nam phái qui vị.
- Chức Sắc hoặc Chức Việc Nữ phái cầu hồn cho người nữ phái qui vị.

Nếu không có Chức Sắc hoặc Chức Việc Nữ phái thì Chức Sắc hoặc Chức Việc Nam phái mới cầu hồn cho người nữ qui vị.

Việc đưa rước vong phát hành; vào cầu nguyện tại Đền Thánh, Thánh Thất, hay Điện Thờ Phật Mẫu thì cũng theo thể lệ trên: Nam rước nam, Nữ rước nữ.

b. Tang Lễ cho Nhi đồng:

Con nhà Đạo từ 1 đến 17 tuổi có giấy Tắm Thánh giữ trọn trai giới; nếu qui vị thì được tụng đủ kinh, nhưng không đăng điện, không làm phép Đoạn căn, không làm Tuần cửu, có Thượng số Tân cổ.

Nếu không có giấy Tắm Thánh hoặc không giữ trai giới thì hành lễ tang theo nghi Bạt tiến của người chưa vào Đạo. Đúng 18 tuổi, phải lập thệ Nhập môn đổi giấy

Tắm Thánh, lánh Sớ cầu Đạo. Nếu năm 18 tuổi mà chưa nhập môn, thì dù có giấy tắm Thánh cũng tính như người ngoại Đạo. Lễ tang trong trường hợp này thực hành theo nghi Bạt tiến của người chưa vào Đạo.

c. Tang lễ cho người chết sa ngã bỏ Đạo và những người chưa vào Đạo:

Hành lễ phần Thế Đạo; Cầu hồn, nhập mạch, cầu siêu: chỉ tụng một bài kinh Cầu siêu 3 lần, khi dứt niêm câu chú của Thầy 3 lần; đưa an táng tụng kinh cầu siêu liên tục từ lúc khởi hành đến khi Hạ huyệt (Không tụng kinh đưa Linh cữu, kinh Hạ huyệt), đọc Vãng sanh chú.

d. Đạo Hữu không giữ đủ tai giới 10 ngày, hành Tang lễ theo nghi Bạt tiến:

Thượng sớ Tân cố, tụng kinh cầu hồn, kinh Tấn liệm, Tế điện, cầu siêu bạt tiến (tụng một bài kinh cầu siêu 3 lần) khi dứt niêm câu chú của Thầy 3 lần, có tụng kinh đưa Linh cữu, Tiểu, Đại Tường; mỗi khi đến ngày Tuần cữu thì đem Linh vị đến Thánh Thất vào Ngọ thời (12 giờ trưa) cúng lễ Cầu siêu và tụng Di Lạc chơn kinh.

Không được phép nhập môn thế, ăn chay thế cho người chết để xin được hành đủ Lễ tang theo phép Đạo.

e. Về người tự vận và người bị sét đánh:

Người tự vận chết không hành lễ tang theo phép Đạo. Người bị sét đánh, hành lễ tang phần Thế Đạo: có Tế điện, không cầu siêu, không tụng kinh đưa linh, không tụng kinh Hạ huyệt, có Vãng sanh Thần chú, không làm Tuần cữu.

g. Bái Lễ hàng Thần vị:

Theo Pháp Chánh Truyền chú giải qui định rõ: Lễ sanh đối phẩm Thiên Thần; Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự đối phẩm Nhơn Thần; chư Tín đồ đối phẩm Địa Thần.

Do vậy, Đạo Hữu, Chức Việc giữ trai giới 10 ngày trở lên, không phạm qui điều Luật Đạo, khi qui vị được hưởng phần bái Lễ theo hàng Thần vị (3 lạy). Còn nếu Đạo Hữu, Chức Việc không tuân hành đúng qui định Luật Đạo, thì bái lễ theo hàng vong thường (4 lạy).

h. Chức Sắc không giữ trai giới:

Những vị Chức Sắc, kể từ hàng phẩm Lễ sanh và tương đương trở lên, khi qui vị: Nếu giữ Trường trai được đưa vào Khách đình hoặc Báo Ân Từ hành Lễ Tang theo Hàng phẩm. Nếu giữ thập trai thì hành lễ Tang tại tư gia theo hàng phẩm. Nếu không giữ đủ thập trai thì để tại tư gia hành đám tang theo nghi Bạt tiến: Tẩn liệm không được mặc Thiên phục, cầu nguyện theo thể danh, lạy theo hàng vong thường.

i. Chức Việc không giữ đủ thập trai:

Khi qui vị, Lễ tang thực hiện theo nghi Bạt tiến; không mặc Đạo phục Tẩn liệm, không đắp phủ quan dành cho hàng chức việc mà đắp phủ quan đen nơi Thánh Thất không dựng chuông báo tử.

Chức Việc Bàn Trị Sự sở tại và Ban cai quản (Đầu Tộc) Họ Đạo Địa phương, nếu biết được Chức Sắc, Chức Việc nơi Giáo phận mình không giữ đúng trai giới theo Luật Đạo, phải có trách nhiệm đến nhắc nhở để đương

sự sửa chữa. Nếu không kết quả, Bàn cai quản (Đầu Hộ) Hộ Đạo phúc trình lên Hội Thánh.

k. Hành lễ Tuần cửu từ Nhứt cửu đến Cửu cửu, Tiểu Tường, Đại Tường:

Vào Ngọ thời, đúng ngày đã định (ghi sẵn sau linh vị); tang quyển đem linh vị vào Đền Thánh hoặc Thánh Thất Hành lễ làm Tuần đúng theo qui định phép Đạo.

Nếu Tang quyển có nhu cầu Hành lễ Hiệp cửu, Tiểu, Đại tường tại tư gia; Nghi tiết được thực hành tuần tự như sau:

– Vào Ngọ thời, thiết Lễ cúng Thầy, dâng một Bửu (trên Thiên bàn vẫn phải có đủ Tam Bửu); do Linh vị đã được đưa vào Đền Thánh hoặc Thánh Thất hành lễ.

– Hành lễ tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất xong; Linh vị được đưa về tư gia, Thiết lễ Cáo từ tổ nơi bàn thờ Cửu huyền Thất tổ (trước đó đã có cúng Đất đai rồi; tiếp theo qua Bàn vong Hành lễ Đăng điện, cúng tế, tụng kinh Khai cửu một hiệp, tiếp tụng kinh Cửu cửu, Tiểu hoặc Đại tường ba hiệp, dứt niệm câu chú của Thầy ba lần. Lễ thành.

– Tang quyển Đáp từ để tạ ơn chung các Cơ quan Ban Bộ, Thân bằng cố hữu. Kế tiếp là phần Lễ Niệm hương và bái lễ Linh vị. Đến đây nếu là Lễ Cửu cửu và Tiểu tường thì mãn lễ.

– Còn nếu là Lễ Đại tường thì thực hành tiếp phần Lễ đốt Linh vị và Xả tang như sau: Vị Chánh Trị Sự (Chủ lễ) mặc Đại phục, cùng mời toàn thể Tang quyển đến hai bên trước Thiên bàn nhập Đàn Kinh lễ; vị Chánh Trị Sự

quì trước phía sau là khay Linh vị, tang quyển quì sau Linh vị đồng cầu nguyện Đức Chí Tôn để xả tang, vị chứng lễ đứng lên, (tang quyển vẫn quì) bắt đầu đốt Linh vị, đồng thời Đồng nhi khởi tụng ba biến Vãng sanh Thần chú, dứt niệm 3 lần cau chú của Thầy, xong Tang quyển lạy Thầy ba lạy, đứng lên xá bãi Đàn.

Tất cả Tang quyển qua bàn vong Cầu nguyện xả tang, vị Chánh Trị Sự xả tang cho một người trưởng trong Tang quyển, còn bao nhiêu tự lột khăn trên đầu xuống, xong lạy và đứng dậy xa bước ra ngoài sẽ cởi hết đồ tang ra đốt hay để tùy gia quyển. Xong lễ.

C. NGHI TIẾT THỰC HÀNH LỄ ĐÁO TUỆ, CHÚC THỌ

1. **TỊNH TÚC THỊ LẬP:**
2. **CHẤP SỰ GIÃ CÁC TƯ KỲ SỰ:**
3. **CUNG THỈNH THỌ ĐẠI NHƠN ĐĂNG THỌ TỊCH:** Kính mời người được mừng Thọ lên ngôi trên ghế đặt nơi giữa Nội nghi (Thọ Tịch).
4. **NHẠC CÔNG KHỞI NHẠC:** Ban Nhạc khởi đánh Bắc Đẩu.
5. **CUNG THỈNH THỌ BẰNG ĐĂNG BỒI TỊCH:** Kính mời quý vị Thân bằng trên ghế, đã sắp đặt sẵn hai bên trước bàn Nội nghi.
6. **TỬ TÔN TỰ LẬP:** Con cháu bước vào hầu Lễ (sắp xếp đứng thứ tự trước Nội nghi, nơi vị Thọ Nhơn ngôi).
7. **GIẢI QUI:** Tất cả con cháu đều quì.
8. **HÀNH LỄ..... THỌ:** (Thượng, Trung hoặc Hạ Thọ): Con cháu Cầu nguyện cho Cha hoặc Mẹ, Ông hoặc Bà sống lâu trăm tuổi.

9. **CÚC CUNG BÁI:** Con cháu lạy (2 lạy).
10. **TẤN SAN:** Dâng các món ăn.
11. **QUI:** Một người con hoặc cháu cùng Bốn vị Lễ sĩ, quì trước Ngoại nghi.
12. **CHÍNH SAN:** Con cháu sắp xếp thức ăn đặt lên chiếc Đai do Lễ sĩ bưng hai bên; (Nhạc đổ trống, Lễ đứng lên).
13. **HIẾN SAN:** Nhạc gài trống, đờn; Lễ điện; Đồng nghi thài bài Dâng Cơm, Hiến lễ vào Nội nghi.
14. **QUI:** Lễ quì; Con cháu dâng cơm, thức ăn lên; hai vị Chấp sự phụ lễ đưa cơm vào Nội nghi cho vị Thọ nhơn dùng; Lễ đứng lên sang trở xuống Ngoại nghi.
15. **CÚC CUNG BÁI:** Con cháu lạy (2 lạy).
16. **CUNG TẤN TỬU NGHI:** Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ bưng ly nhạo đứng nơi ngoại nghi.
17. **QUI:** Nhạc đổ. Lễ quì.
18. **CHƯỚC TỬU:** Con cháu rót rượu, nhạc đổ trống, Lễ đứng lên, xây vào hướng Nội nghi.
19. **HIẾN TỬU:** Nhạc gài trống đờn Đảo, châu tám lá, Lễ điện, Đồng nghi thài bài dâng rượu hiến lễ vào Nội nghi.
20. **QUI:** Đến Nội nghi Lễ quì.
21. **THƯỢNG TỬU NGHI:** Con cháu dâng rượu lên vị Thọ nhơn; Lễ đứng lên trở xuống Ngoại nghi.
22. **CÚC CUNG BÁI:** Lạy 2 lạy.
23. **PHÂN HIẾN THỌ TỬU:** Nhạc trời Bắc cầu, chấp sự hai bên đều rót rượu mời các vị Thân bằng cùng uống với Thọ nhơn.
24. **KHÁNH CHÚC:** Nhạc gài trống, trời Nam xuân,

Đồng nhi đọc bài Khánh chúc.

25. **CÚC CUNG BÁI:** lạy hai lạy.
26. **CUNG TẤN TRÀ NGHI:** Hành như từng tửu.
27. **QUI:** Hành như từng tửu.
28. **ĐIỂM TRÀ:** Hành như từng tửu.
29. **HIỂN TRÀ:** Hành như từng tửu.
30. **QUI:** Hành như từng tửu.
31. **THƯỢNG TRÀ NGHI:** Hành như từng tửu.
32. **CÚC CUNG BÁI:** Hành như từng tửu.
33. **HƯNG BÌNH THÂN:** Con cháu đứng dậy bước ra hai bên (Nam bên tả, Nữ bên hữu).
34. **CHÚC HUẤN TỬ:** Vị Thọ nhơn để lời phủ dụ dạy bảo con cháu. Đại diện con cháu hứa tuân lời dạy bảo của người.
35. **TỬ TÔN DĨ HẠ GIAI XUẤT:** Con cháu bước ra ngoài.
36. **LỄ THÀNH:** Xong lễ.

III. CHƯƠNG BA LUẬT PHÁP ĐẠO

ĐỂ BẢO THỦ CHƠN TRUYỀN KHỎI BỊ TAY phạm canh cải ra phạm giáo, nên trong cửa Đại Đạo có đủ LUẬT và PHÁP.

- **LUẬT:** là Tân Luật.
- **PHÁP:** là Pháp Chánh Truyền.

Tân luật và Pháp Chánh Truyền là Quy củ, chuẩn thẳng của Đạo cũng như Hiến Pháp là điều luật của một nước. Người dân biết tôn trọng Hiến pháp, nước mới có trật tự an ninh, thái bình Thiên hạ. Còn Tín đồ của Đạo có trọn tuân hành Luật pháp mới giữ được Chơn Truyền Chánh Giáo.

Đạo là con đường Thiêng Liêng siêu việt cứu độ chúng sanh thoát khỏi chốn trần ai tội lỗi mà loài người còn phải chịu đày đọa vay vay, trả trả dưới phép nơn quả luân hồi. Nếu người giữ Đạo biết trọn tuân luật lệ thực hành y theo luật pháp chơn truyền là ung dung tiến bước trên con đường Chánh Đạo; nhược bằng hành vi ra ngoài Luật pháp thì phải bị sự lôi cuốn của vật chất, người hành Đạo như thế đã xa chơn truyền Chánh giáo và sa vòa bàn môn tả đạo rồi vậy.

Người giữ Đạo mà tuân y theo luật pháp ví như người thợ hành nghề có mực thước; thợ không mực thước thì chẳng tạo nên vật dụng trang hoàng. Còn người Đạo chẳng giữ gìn khuôn viên Luật pháp Chơn Truyền của

Đạo thì không đắc vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống, mà trái lại còn sa đọa vào đường tội lỗi muôn năm kiếp trong phép luân hồi.

1. TÂN LUẬT

Gồm có ba phần:

- * Đạo Pháp: Gồm 7 chương, 32 điều luật.
- * Thế Luật: Gồm 24 Điều luật.
- * Tịnh Thất: Gồm 8 Điều luật.

2. PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI:

Gồm 39 đề mục.

* Giải thích, phân định quyền hành và trách nhiệm của từng cấp phẩm Đạo từ Giáo Tông đở xuống phẩm Thông sự là những phẩm vị Chức Sắc, Chức Việc Nam nữ Cửu Trùng Đài.

* Chú giải, phân tích quyền hành và trách nhiệm, Đạo phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thập Nhị Thời Quân, Bảo văn Pháp Quân, Bảo Sanh Quân, Sau cùng là bài diễn văn của Đức Hộ Pháp.

3. THẬP HÌNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG:

PHẠM PHÁP

* **Đệ Nhứt hình:**

a. Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định (Bát Đạo Nghị Định của Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp).

- b. Phản loạn Chơn truyền.
- c. Chia phe phân phái và lập tả đạo bàn môn.

Những vị nào phạm vào các điều trên đây thì khép vào tội thứ nhất trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*TRỤC XUẤT*”.

*** Đệ nhị Hình:**

Chư Chức Sắc Thiên phong không tùng mạng lệnh của Hội Thánh:

- a. Thuyên bố không đi.
- b. Không trọn phế đời hành Đạo.
- c. Bỏ bê phận sự.

Những vị nào phạm vào các điều trên đây thì bị khép vào tội thứ Hai trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*GIÁNG CẤP*” tới Tín đồ.

*** Đệ Tam Hình:**

- a. Làm như danh Đạo.
- b. Mượn danh Đạo tạo danh đời.
- c. Lợi dụng danh Đạo làm điều bất chánh.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì khép vào tội thứ Ba trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*GIÁNG CẤP*” từ đương quyền xuống tới hai hay là một cấp.

*** Đệ Tứ Hình:**

- a. Lấn quyền, giành quyền.
- b. Phạm thượng.

c. Tự chuyên sửa cải chơn truyền.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ Tư trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*NGỪNG QUYỀN*” từ 3 năm tới 5 năm.

*** Đệ Ngũ Hình:**

- a. Mê hoặc chúng sanh.
- b. Cấm dỗ.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ Năm trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*NGỪNG QUYỀN*” từ 1 năm tới 3 năm và phạt vào Tịnh Thất.

PHẠM LUẬT

*** Đệ Nhứt hình:**

- a. Không tuân Tân Luật và các Luật lệ của Hội Thánh.
- b. Công kích Hội Thánh.
- c. Nghịch mạng.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ Nhứt trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*TRỤC XUẤT*”.

*** Đệ Nhị hình:**

- a. Tư thông.
- b. Dấy loạn chúng sanh.

Những vị nào phạm vào luật nầy thì bị khép vào tội thứ Nhị trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*GIÁNG CẤP*” tới Tín Đồi.

*** Đệ Tam hình:**

- a. Tham lam Tài chánh.
- b. Giả mạo văn từ.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ Ba trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “*GIÁNG CẤP*” từ phẩm đương quyền xuống tới 2 hay 1 cấp.

*** Đệ Tứ hình:**

- a. Khi lệnh Hội Thánh.
- b. Lập quyền riêng.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ Tư trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phải “*NGỪNG QUYỀN*” từ 3 năm tới 5 năm.

*** Đệ Ngũ hình:**

Phạm Ngũ giới cấm.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ năm trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là chuyển bổ đi nơi khác chỗ của mình đương hành Đạo.

*** Đệ Lục hình:**

Cường ngạnh.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ sáu trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phạt vào Tịnh thất từ một tháng tới một năm, mà còn hành chánh như thường.

*** Đệ Thất hình:**

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội

thứ tám trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là thuyên bỏ đi nơi khác chỗ của mình đương hành Đạo.

*** Đệ Bát hình:**

- a. Bê trễ phạm sự.
- b. Biếng nhác.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ sáu trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phải về Tòa Thánh đặng gần Giáo Tông và Hộ Pháp cầu học Đạo.

*** Đệ Cửu Hình;**

- a. Ganh ghét.
- b. Hung bạo.
- c. Đố Kỵ.
- d. Xu phụ.

Những vị nào phạm vào các điều trên thì khép vào tội thứ 9 trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phải ăn sám hối, thọ tội cùng chúng sanh.

*** Đệ Thập hình:**

Phạm Thế luật.

a. Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ 10 trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là hầu kẻ Đức hạnh của Hội Thánh định, đặng cầu học Đạo.

b. Những vị đã phạm tội mất phẩm vị Thiên phong của mình, phải có luật ân xá của quyền Vạn Linh và Chí Tôn mới đặng; nhưng bốn Cơ quan toàn thể chánh trị Đạo (Hành chánh, Phước thiện, Phổ tế, Tòa Đạo) còn

phương tế độ là minh tra công nghiệp, khi những vị ấy biết ăn năn, lập nên công nghiệp phi thường, toàn công chúng hoan nghinh và Tòa Đạo minh tra đủ lẽ, thì đăng phép phúc sự với một vị chức sắc Thiên phong nào của kẻ phạm lựa chọn, hầu phục quyền đoái công chuộc tội, thì mới đăng cầu xin phục chức.

4. BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG:

* ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỨT:

➤ **Điều thứ Nhứt:** Cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải tuân y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền mà hành Đạo theo trách nhiệm của mỗi người; lớn chẳng đăng giành quyền nhỏ, nhỏ chẳng đăng lấn quyền lớn.

➤ **Điều thứ Nhì:** Cả Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải ban hành nghị định này kể từ ngày 15/10, ai phạm tội, giải Tòa Tam Giáo.

* ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHÌ:

➤ **Điều thứ Nhứt:** Ban quyền hành cho Thượng Đẩu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần Thiêng Liêng có Lão.

➤ **Điều thứ Nhì:** Chức Sắc Cửu-Trùng-Đài, duy bậc Chánh Phối Sư phải tòng quyền mà Hành chánh về phần chánh trị của Đạo, song đăng thế mặt cho Đẩu Sư, đương buổi Người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

➤ **Điều thứ Ba:** Mọi việc chi thuộc về quyền chánh trị; đều giao cho Chánh Phối Sư.

- **Điều thứ Tư:** Chánh Phối Sư đặng trọn quyền thông cùng Chánh phủ và nhơn sanh; nhưng buộc phải có Hội viên nhơn sanh và Hội Thánh chăm nom cơ hành động.
- **Điều thứ Năm:** Nghị định nầy sẽ ban hành ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

*** ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BA:**

- **Điều thứ Nhất:** Chánh Phối Sư Nam phái, hành chánh riêng nam; Chánh Phối Sư Nữ phái hành chánh về nữ. Nam Nữ phân quyền.
- **Điều thứ Hai:** Chức Sắc hành chánh các nơi, chia quyền theo đẳng cấp như vậy:
 - Phối Sư, phải ở tại Tòa Thánh.
 - Giáo Sư, làm đầu một Tỉnh.
 - Giáo Hữu, làm đầu một Họ.
 - Lễ sanh, làm đầu một Quận.
 - Chánh Trị Sự, làm đầu một Làng.
 - Phó Trị Sự, làm đầu một xóm cùng Thông sự.
- **Điều thứ Ba:** Cả Chức Sắc có địa phận đặc biệt, chẳng đặng ra khỏi ranh đất trách nhiệm của mình, mà gây điều ganh lẫn.
- **Điều thứ Tư:** Cả Chức Sắc phải tùng lệnh Hội Thánh, chẳng đặng tự chuyên mà cải sửa Chơn Truyền của Đạo.
- **Điều thứ Năm:** Những Chức Sắc phạm tội về nghị định nầy, phải bị giải ra Tòa Tam Giáo.
- **Điều thứ Sáu:** Nghị định nầy sẽ ban hành từ ngày

Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

*** ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TƯ:**

- **Điều Thứ Nhất:** Thượng Chánh Phối Sư có quyền xem xét các nơi. Chăm nom Đạo Hữu.
- **Điều Thứ Nhì:** Ngọc Chánh Phối Sư đặng quyền trị Chức Sắc phần Đạo và phần Đời, coi Chơn Truyền Hội Thánh, buộc Chức Sắc làm y phận sự.
- **Điều Thứ Ba:** Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền điều đình Phổ độ, tài liệu của Đạo đều nơi người chủ định lương hưởng cho Chức Sắc Thiên Phong, lo về tài chánh.
- **Điều Thứ Tư:** Thượng Chánh Phối Sư, đặng quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhơn sanh do nơi tay người nắm, làm Chủ tọa Hội Nhơn Sanh.
- **Điều Thứ Năm:** Ngọc Chánh Phối Sư, cầm quyền sửa trị cả Chức Sắc, Tín đồ, thì quyền tạt tưng cũng nơi người nắm chắc.
- **Điều Thứ Sáu:** Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền cầu xin Chức Sắc hành Đạo tha phương, song tại nơi người điều độ, làm chủ tọa của Hội Thánh.
- **Điều Thứ Bảy:** Cả quyền hành đã phân định kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

*** ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM:**

- **Điều Thứ Nhất:** Buộc cả Chức Sắc đã thọ phong phải phế đời hành Đạo.
- **Điều Thứ Nhì:** Những Chức Sắc đã trọn hiến thân

cho Đạo, mới đăng kể vào Hội Thánh, còn những kẻ ngoài vòng thì chẳng dự vào chánh trị Đạo.

➤ **Điều Thứ Ba:** Vì công khai Đạo của nhiều người, nên cho những kẻ nào đăng Hội Thánh nhìn rằng: hữu công cùng Đạo; vào hàng Chức Sắc Hàm Phong.

*** ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ SÁU:**

Hai vị Thiên phong Giáo Tông và Hộ Pháp, phải điều đình Hiến pháp, sửa trị Đài mình cho hiệp Pháp Chánh Truyền, nên đồng ký tờ nầy mà ước hẹn.

*** ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY:**

➤ **Điều Thứ Nhất:** Cả Chức Sắc nam nữ Cửu Trùng Đài đã trọn hiến thân cho Đạo buổi sơ khai đăng đăng đồng thẳng nhứt cấp, trừ ra:

- Một là người nào hiến thân cho Đạo sau ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.
- Hai là không trọn tuân luật pháp, không trọn giữ phận sự của mình.
- Ba là người cầm quyền hành chánh chẳng toàn công.
- Bốn là người nghịch Chơn Truyền chánh giáo, gây tả đạo bàn môn.
- Năm là người mới thọ phong ân thưởng.

➤ **Điều Thứ Hai:** Cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh ngoại giáo từng quyền Chương Đạo Nguyệt Tâm đã đủ ân phong công nghiệp, chẳng đăng thẳng cấp.

➤ **Điều Thứ Ba:** Những người đã có công nhưng đặc tội cùng Hội Thánh, thì phải giao nạp cho Hiệp Thiên

Đài, chừng nào Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên cho trắng án thì đăng thăng đẳng cấp như Chúc Sắc Thiên phong hữu công cùng Đạo.

➤ **Điều Thứ Tư:** Quyền Giáo Tông và cả Chúc Sắc Thiên phong Hội Thánh Nhị Hữu hình Đài phải thi hành Nghị định này.

➤ **Điều Thứ Năm:** Bác cả sơ cầu phong thưởng.

* ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM:

➤ **Điều Thứ Nhất:** Những chi phái nào do bởi ĐẠỊ ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ làm gốc lập thành, mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh thì cả chúng sanh chẳng đăng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyền là bàn môn tả đạo.

➤ **Điều Thứ Hai:** Các Tôn Giáo xin nhập môn vào mới Chơn Truyền phải có đủ quyền Vạn linh và quyền Chí Tôn công nhận.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày Rằm tháng 7 năm Giáp Tuất.

5. TRÍCH ĐẠO LUẬT MẬU DẦN – 1938:

➤ **Khoản I – Điều thứ nhất:** Câu phong:

Chiếu theo Thánh Giáo của Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thì: Chánh Trị Sự phải có 5 năm công nghiệp, đầy đủ với chức trách của mình, sau nữa phải có tờ Kết chứng công nghiệp, Tờ Tánh hạnh, trường trai, đạo đức, đủ tư cách và phải độ đăng 300 người Nhập môn (Chẳng kể số Đạo Hữu của vị Cựu Chánh Trị Sự đã độ đăng), thì mới đăng vào sổ cầu phong.

➤ **Các Khoản 5, 6, 7, 8 – Điều thứ hai – Chương một:**

– Muốn cho toàn Đạo kết chặt giải tâm đồng tương thân hòa ái, thì cần năng hội hiệp nhau cho thường để kết tình thân mật, hầu chia vui sốt thảm cho nhau mà gây khối yêu thương chơn thật.

Vậy mỗi kỳ Sóc Vọng nơi Thánh Thất toàn chư Chức Sắc, Chức Việc nam nữ bên Hành chánh hay là bên Phước Thiện cũng phải đến châu Lễ Đức Chí Tôn, trước là học hỏi lẫn nhau, sau nghe đọc các Châu tri bố cáo về sự hành động của Đạo.

– Mỗi Thánh Thất phải lập một tấm bản biên tên Chức Việc, đăng sau khi biên tên vào sổ kỷ niệm rồi, ghi vào bản ấy cho dễ bề xem xét, coi những vị nào biếng nhác không đến hầu Đàn.

– Còn trong hàng Đạo Hữu thì cũng cứ biên vào sổ kỷ niệm như xưa nay, nhưng buộc Chánh Trị Sự phải chăm nom nhắc nhở.

– Trong một năm 24 kỳ Đàn, mà những con cái biếng nhác của Đức Chí Tôn không đến thăm viếng người ít nữa là 20 kỳ Đàn, thì Hội Thánh sẽ không ngó ngàng đến nữa, dầu cho trong đường đời hay là đường Đạo của họ cũng vậy. Nếu như có bận việc chi phải buộc mình vắng mặt, thì phải có tờ giấy Chức Sắc Thiên Phong vi chứng mới đăng.

➤ **Các Khoản 6, 7, 8 – Điều Thứ Ba – Chương Thứ Nhứt:** Hành Chàn:

– Bàn Trị Sự, nên chọn cử người có tài đức, bất luận là hạng thanh niên hay là bậc trưởng lão, miễn vị ấy đăng phần đồng tín nhiệm là đủ.

– Nếu như một ai còn đương quyền Đồi mà muốn vào hàng phẩm Chức Việc thì phải từ bỏ quyền Đồi, đặt để trọn tâm lo tròn trách nhiệm Đạo.

– Mỗi khi khuyết Chánh Trị Sự, thì chỉ có hàng Phó Trị Sự và Thông Sự đặt quyền dự cử mà thôi (trừ ra những vị nào đã bị phạm luật pháp có hình phạt của Hội Thánh). Còn như khuyết Phó Trị Sự, Thông Sự thì chọn những vị nào có Đạo đức, đủ tư cách hoặc dày công; ngoài ra những vị trên đây, thì Đạo hữu nào đầu mới nhập môn cũng đặt dự cử, miễn là đủ sức tín nhiệm của toàn Đạo trong địa phận thì đặt. Nhưng trừ ra những vị nào đã bị phạm luật pháp có hình phạt của Hội Thánh và người trong các chi mới trở lại.

CHUNG

Tài Liệu Thực Hành
CHỨC VIỆC BÀN TRỊ SỰ